

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày 05-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thương

Ông Nguyễn Đức Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Bá T, sinh năm: 1998, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở khi bị bắt: Ấp H, xã Bì, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Nguyễn Bá H và mẹ: Nguyễn Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam 28-12-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Trần Minh H, sinh năm: 1990, địa chỉ: 2 đường T, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị L – Chủ Hộ kinh doanh P, địa chỉ: 3 đường T, phường K, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03-7-2020, tại số nhà 2 đường T, phường N, TP Vũng Tàu, anh Trần Minh H cho bị cáo Nguyễn Bá T mượn 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaVario màu sơn trắng biển số 72C1 – 908.40 trong thời gian một tuần để làm

phương tiện đi lại do xe của bị cáo T bị hư hỏng đang sửa, anh H có để lại giấy đăng ký xe trong cốp xe (nhưng không nói cho bị cáo T biết). Khoảng một tuần sau, anh H nghe người quen báo lại chiếc xe của anh hiện đang bị cầm tại tiệm cầm đồ P, địa chỉ: 3 đường T, phường 3, TP.Vũng Tàu do bà Phan Thị L – Chủ Hộ kinh doanh P làm chủ nên anh H đã liên lạc với bị cáo T hỏi lý do thì bị cáo T nói với anh H do bị cáo T đang kẹt tiền để giải quyết việc cá nhân nên đã tự ý mang chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ P để cầm và hứa sau một tuần sẽ chuộc xe ra và trả lại cho anh H. Vì là bạn bè nên anh H đã đồng ý cho bị cáo T thời hạn một tuần để chuộc xe mang đến nhà trả lại cho anh. Tuy nhiên, anh H đã chờ đến khoảng hơn hai tuần vẫn không thấy bị cáo T chuộc chiếc xe mang đến trả lại, anh H đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bị cáo T trả xe nhưng không liên lạc được nên đã làm đơn gửi đến cơ quan Công an để trình báo toàn bộ sự việc.

Tại cơ quan Công an, anh Trần Quốc V là nhân viên tiệm cầm đồ P cho biết: Khoảng 18 giờ ngày 06-7-2020, bị cáo Nguyễn Bá T điều khiển xe mô tô biển số 72C1 - 908.40 đến tiệm để cầm xe. Sau khi kiểm tra xe, anh V đồng ý cầm chiếc xe trên với giá 35.000.000đồng, nhưng tại thời điểm này bị cáo T không có Giấy chứng nhận đăng ký xe nên anh V không đồng ý. Khoảng 01 giờ sau, bị cáo T quay lại và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng chủ xe mang tên Trần Minh H, anh V thắc mắc xe không chính chủ thì bị cáo T trả lời vì anh Hậu chuẩn bị đi biển nên nhờ bị cáo T đi cầm giúp. Do bị cáo T là chỗ quen biết nên anh Việt tin tưởng nói với kế toán xuất tiền và ghi giấy biên nhận cho bị cáo Nguyễn Bá Thành số tiền 35.000.000đồng. Ngày 07-7-2020, bị cáo T liên lạc lại với anh V và xin được cầm thêm 5.000.000đồng, anh V đồng ý nên gọi điện cho kế toán xuất thêm 5.000.000đồng giao cho bị cáo T.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 171/KL-HĐĐG-TTHS ngày 05-10-2020 kết luận giá trị còn lại của chiếc xe máy Honda, loại xe: Vario, màu sơn: Trắng, Số máy: KF11E1918982, Số khung: 1114HK922561, biển số 72C1 – 90804 là 43.500.000đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda; loại xe Vario, màu sơn Trắng; Số máy KF11E1918982; Số khung 1114HK922561; biển số 72C1 – 90804 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038258. Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Trần Minh H;

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Minh H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Bá T. Bà Phan Thị L - Chủ tiệm cầm đồ P đã nhận lại số tiền 40.000.000đồng từ gia đình bị cáo Nguyễn Bá T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 16-02-2021, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Bá T đã khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bá T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt từ 12 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do giữa bị cáo Nguyễn Bá T và anh Trần Minh H có mối quan hệ quen biết nên ngày 03-7-2020, tại số nhà 1 đường T, phường 5, TP.Vũng Tàu, anh H đã cho bị cáo T mượn 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaVario, biển số 72C1 – 908.40 để làm phương tiện đi lại trong thời gian một tuần. Sau khi nhận xe của anh Hậu, khoảng 18giờ ngày 06-7-2020, bị cáo Nguyễn Bá T đã mang xe đến tiệm cầm đồ P để cầm, lấy tổng số tiền là 40.000.000đồng. Anh H đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bị cáo T trả xe, nhưng bị cáo T cứ hứa, sau đó không liên lạc được. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá, giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển số 72C1 – 90804 là 43.500.000đồng. Hành vi bị cáo Nguyễn Bá T đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo có nhận thức xã hội, dù biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải

có mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Bá T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên